

Số: 106 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ sử dụng hồ bơi trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy định mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ sử dụng hồ bơi trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu dạy bơi an toàn cho học sinh; mức thu đối với học sinh có nhu cầu sử dụng dịch vụ hồ bơi và cơ chế quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 24 Điều 1 Luật số 123/2025/QH15 và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
- b) Học sinh có nhu cầu sử dụng dịch vụ hồ bơi.
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu dịch vụ sử dụng hồ bơi

- 1. Mức thu dạy bơi an toàn cho học sinh: 420.000 đồng/khóa học (32 tiết).
- 2. Mức thu đối với học sinh có nhu cầu sử dụng dịch vụ hồ bơi:
 - a) Đối với hồ bơi ở các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa bàn phường: Mức thu 18.000 đồng/người/lần (90 phút).
 - b) Đối với hồ bơi ở các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa bàn xã: Mức thu 12.000 đồng/người/lần (90 phút).
- 3. Miễn thu cho học sinh thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình đối tượng chính sách theo quy định.

Điều 3. Cơ chế quản lý thu, chi

- 1. Việc thu, chi các khoản thu dạy bơi an toàn, dịch vụ hồ bơi trong cơ sở giáo dục công lập phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện; công khai, dân chủ, đúng mục đích; theo đúng quy định pháp luật; thực hiện công tác lập dự toán, quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành; quy định cụ thể nội dung và mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- 2. Các cơ sở giáo dục có nguồn thu từ dịch vụ sử dụng hồ bơi phải ưu tiên sử dụng từ nguồn thu dịch vụ của đơn vị để thực hiện chi trả các khoản chi phí phục vụ trực tiếp đến công tác vận hành, quản lý hồ bơi, cụ thể một số nội dung chi như: mua sắm dụng cụ, điện, nước, sửa chữa nhỏ và các chi phí phục vụ liên quan khác. Trường hợp nếu nguồn thu dịch vụ hồ bơi của cơ sở giáo dục công lập xác định không bảo đảm chi thì mới sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 3. Các khoản thu dạy bơi an toàn, dịch vụ hồ bơi của cơ sở giáo dục công lập được tính theo khóa học; số lần thuê dịch vụ.
- 4. Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.
- 5. Việc quản lý, sử dụng, phân phối thu, chi bảo đảm theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Điều khoản thi hành

- 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày .21.. tháng .9... năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục công lập;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Thuyên).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn